

Số: /TTr-UBND

Việt Yên, ngày tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

Phê duyệt điều chỉnh, quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B thực hiện giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Việt Yên

Kính gửi: HĐND huyện Việt Yên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của HĐND huyện về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 huyện Việt Yên;

UBND huyện đề nghị HĐND huyện phê duyệt Quyết định chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với một số dự án nhóm B trên địa bàn huyện Việt Yên thực hiện giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư (thời gian thực hiện, quy mô đầu tư) của 03 dự án:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường Vành đai IV (huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) với Khu đô thị mới Tây Bắc thành phố Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh); thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021; tổng mức đầu tư sau điều chỉnh 120 tỷ đồng (*phụ lục 1.1*).

- Đầu tư xây dựng tuyến đường trục nối QL37 với đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021; tổng mức đầu tư sau điều chỉnh 170 tỷ đồng (*phụ lục 1.2*).

- Trụ sở khối cơ quan Đảng, đoàn thể huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021; tổng mức đầu tư sau điều chỉnh 95 tỷ đồng (*phụ lục 1.3*).

2. Quyết định chủ trương 21 dự án đầu tư mới:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường nối 298B (thôn Khả Lý Thượng) với đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 140 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (*phụ lục 2.1*).

- Đường kết nối đường vành đai Bích Động với đường vành đai Đông Bắc thành phố Bắc Giang; tổng mức đầu tư 290 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (*phụ lục 2.2*).

- Tuyến đường kết nối đường tỉnh 298 với đường vành đai IV (đoạn đường Yên Ninh + Trần Đăng Tuyển thị trấn Nénh); tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 (*phụ lục 2.3*).

- Tuyến đường kết nối từ đường tỉnh 298 đi khu công nghiệp Thượng Lan; tổng mức đầu tư 270 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025 (*phụ lục 2.4*).

- Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên; tổng mức đầu tư 80 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (*phụ lục 2.5*).

- Khu dân cư Yên Ninh, Ninh Khánh thị trấn Nénh, huyện Việt Yên; tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (*phụ lục 2.6*).

- Khu dân cư đường Hồ Công Dự nối dài; tổng mức đầu tư 108 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (*phụ lục 2.7*).

- Khu dân cư hồ công viên hồ Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021; tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng (*phụ lục 2.8*).

- Khu dân cư Trúc Tay, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 72 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (*phụ lục 2.9*).

- Khu dân cư đường vành đai 4, thị trấn Nénh (khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 72 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 (*phụ lục 2.10*).

- Khu dân cư đường vành đai 4, thị trấn Nénh (khu 2), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 96 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 (*phụ lục 2.11*).

- Khu dân cư Thượng Phúc (giai đoạn 4), Tăng Tiến huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 132 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 (*phụ lục 2.12*).

- Khu dân cư đường Dương Quốc cơ thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 91,6 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 (*phụ lục 2.13*).

- Khu dân cư thôn Khả lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 114 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2023 (*phụ lục 2.14*).

- Khu dân cư Thôn Đức Liễu, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2023 (*phụ lục 2.15*).

- Khu dân cư thôn Kép, xã Việt Tiên, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 2) dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2023; tổng mức đầu tư 119 tỷ đồng (*phụ lục 2.16*).

- Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động (khu 1); tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2024 (*phụ lục 2.17*).

- Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư sau điều chỉnh 120 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2024 (*phụ lục 2.18*).

- Khu dân cư Thượng Phúc, Tăng Tiến; Đức Liễn, Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư sau điều chỉnh 120 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2024 (*phụ lục 2.19*).

- Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động (khu 2); tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025 (*phụ lục 2.20*).

- Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (Khu 2), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư sau 120 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025 (*phụ lục 2.21*).

UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVHĐ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC 1.1

Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường Vành đai IV (huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) với Khu đô thị mới Tây Bắc thành phố Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh)

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường Vành đai IV (huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) với Khu đô thị mới Tây Bắc thành phố Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh).

2. Dự án nhóm, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông.

3. Cấp quyết định đầu tư: HĐND huyện Việt Yên

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên.

5. Địa điểm thực hiện: Xã Ninh Sơn Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

8. Lý do, nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh thời gian thực hiện, quy mô đầu tư, cắt giảm xây dựng hạng mục cầu qua sông do hạng mục cầu được UBND tỉnh Bắc Ninh chấp thuận đầu tư.

9. Quy mô đầu tư sau điều chỉnh:

* Phạm vi nghiên cứu hướng tuyến:

- Điểm đầu: Km0+00 tại vị trí nút giao đường vành đai IV, thuộc xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Điểm cuối: Cầu Hà Bắc 1, thôn Hữu Nghi, xã Ninh Sơn, Việt Yên, Bắc Giang.

Tổng chiều dài khoảng: L=2,2km tuyến đi mới hoàn toàn, tim tuyến tuân thủ theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt.

* Tóm tắt quy mô đầu tư

- Giao thông:

Tổng chiều dài khoảng: L=2,2km tuyến đi mới hoàn toàn, tim tuyến tuân thủ theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt.

- Giao thông:

Theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt tuyến đường nối đường vành đai TT Bích Động đi thành phố Bắc Giang được quy hoạch có quy mô đường phố chính đô thị với quy mô mặt cắt ngang $B_{nền}=35,0m$, $B_{vía\ h\grave{e}}=2x5,0m=10,0m$, $B_{m\grave{a}t}=2x10,5m=21,0m$, $B_{gi\grave{a}i\ p\grave{h}\grave{a}n\ c\grave{a}ch}=4,0m$.

Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện nguồn lực đầu tư, tình hình phát triển đô thị Bích Động và đáp ứng yêu cầu giao thông trên đoạn tuyến, trước mắt lựa chọn đầu tư theo mặt cắt ngang đường với: $B_{nền}=19,5m$, $B_{m\grave{a}t}=10,5m$, $B_{l\grave{e}}=5m$ (phía vỉa hè quy hoạch) + 4m (phía GPC quy hoạch).

Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường. Toàn bộ phần nền nằm dưới còn lại đầm chặt K95.

Thiết kế mặt đường cấp cao A1, kết cấu mặt đường bê tông nhựa nằm trên lớp cấp phối đá dăm.

- Thiết kế nút giao:

Nút giao thông trên tuyến được thiết kế nút giao cùng mức, bán kính rẽ theo cấp đường đảm bảo bán kính rẽ xe tối thiểu, Bố trí đầy đủ các thiết bị an toàn giao thông như biển báo hiệu, vạch sơn... ;

Nút giao được thiết kế đảm bảo điều kiện xe chạy êm thuận, dễ nhận biết, an toàn, đủ năng lực thông qua của lưu lượng xe trên tuyến với kinh phí xây dựng cho phép, phù hợp với điều kiện giải phóng mặt bằng.

Các nút giao theo quy hoạch được thiết kế mở chờ

- Hệ thống thoát nước ngang.

Thiết kế đầy đủ hệ thống cống thoát nước ngang đường để đảm bảo thoát nước mặt, thoát nước địa hình. Khâu độ cống thoát nước theo yêu cầu của địa phương và theo tính toán thủy văn.

- Phương án thiết kế về ATGT:

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: Vạch sơn, biển báo, hiệu lệnh, bảng chỉ dẫn, đảo, tín hiệu giao thông (nếu cần thiết),... trên tuyến theo “ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT”.

- Một số hạng mục đầu tư khác: Điện chiếu sáng.

10. Tổng mức đầu tư, nguồn ngân sách sau điều chỉnh:

10.1. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ đồng*)

Nội dung	Tổng mức đã dự kiến phê duyệt	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư dự kiến sau điều chỉnh
Tổng cộng	494.058.469.000	374.058.469.000	120.000.000.000

10.2. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện

11. Điều chỉnh về tiến độ thực hiện và thời gian phân bổ vốn:

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2020	500.000.000	Chuẩn bị đầu tư.
2	2021	10.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu, đầu tư xây dựng.
3	2022-2023	109.500.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu, đầu tư xây dựng. nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

12. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới

Chủ trương này thay thế Chủ trương được phê duyệt tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên về việc Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND19 ngày 29/5/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên về việc phê chuẩn điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư 03 dự án đầu tư công trên địa bàn huyện.

PHỤ LỤC 1.2

Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục nối QL37 với đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục nối QL37 với đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Dự án nhóm, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông.

3. Cấp quyết định đầu tư: HĐND huyện Việt Yên

4. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên.

5. Địa điểm thực hiện: Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

9. Lý do, nội dung điều chỉnh:

Điều chỉnh mở rộng quy mô mặt cắt, giảm chiều dài tuyến đường để phù hợp với phương án phát triển huyện Việt Yên, tạo khung xương sống phát triển hạ tầng xây dựng các dự án theo tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc tỉnh.

10. Nội dung quy mô đầu tư sau điều chỉnh

* Diện tích sử dụng đất

Trong quá trình thực hiện dự án chỉ giới xây dựng sẽ được cấm theo quy mô quy hoạch. Tuy nhiên trước mắt chỉ thu hồi phần đất từ tim tuyến sang hai bên chân mái taluy đường đắp, đỉnh mái taluy đường đào hoặc mép ngoài công trình, chạy dọc theo tuyến đường theo quy mô đầu tư giai đoạn hiện tại để hạn chế khối lượng GPMB, phù hợp với điều kiện nguồn vốn; tổng quy mô thu hồi khoảng 7,5ha.

* Phạm vi nghiên cứu hướng tuyến:

- Điểm đầu: Km0+00 Giao với QL37 tại Km75+223 (tiếp nối đường vành đai TT Bích Động);

- Điểm cuối: Km2+650 Thuộc địa phận thôn Khả Lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên (trùng với điểm đầu dự án tuyến đường nối ĐT298B với đường Vành đai IV (huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang));

Tổng chiều dài khoảng: L=2,65km tuyến đi mới hoàn toàn, tim tuyến tuân thủ theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt. Riêng đoạn Km0+74,5 đến Km0+263, tim tuyến đi trùng với tim dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Vàng, thôn Tụ xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đang thi công không đầu tư trong dự án này.

* Quy mô đầu tư điều chỉnh.

- Giao thông:

Theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt tuyến đường trục nối QL37 với đường vành đai IV được quy hoạch có quy mô đường phố chính đô thị với quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 56,0\text{m}$, $B_{\text{mặt}} = 2 \times 15,0\text{m} = 30,0\text{m}$, $B_{\text{vía hè}} = 2 \times 8,0\text{m} = 16,0\text{m}$, $B_{\text{dpc}} = 10,0\text{m}$. Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện nguồn lực đầu tư, tình hình phát triển đô thị Bích Động và đáp ứng yêu cầu giao thông trên đoạn tuyến, trước mắt lựa chọn đầu tư theo quy mô đường phố chính đô thị với quy mô mặt cắt ngang, $B_{\text{nền}} = 35,0\text{m}$, $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,5 = 15,0\text{m}$, $B_{\text{hè}} = 2 \times 5,0 = 10,0\text{m}$, $B_{\text{dpc}} = 10,0\text{m}$. Trong tương lai sẽ đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch.

Đoạn Km0+74,5 đến Km0+263, tim tuyến đi trùng với tim dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Vàng, thôn Tụ, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, giữ nguyên quy mô mặt cắt ngang đường đang thi công với bề rộng nền đường 26,0m, bề rộng mặt đường 16,0m, bề rộng hè đường $2 \times 5,0 = 10,0\text{m}$. Đoạn Km0+00-Km0+74.5 cũng thiết kế với quy mô mặt cắt ngang nền đường 26m phù hợp với đoạn Km0+74.5-Km0+263.

Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường. Toàn bộ phần nền nằm dưới còn lại đầm chặt K95.

Thiết kế mặt đường cấp cao A1, kết cấu mặt đường bê tông nhựa nằm trên lớp cấp phối đá dăm.

- Thiết kế nút giao:

Nút giao thông trên tuyến được thiết kế nút giao cùng mức, bán kính rẽ theo cấp đường đảm bảo bán kính rẽ xe tối thiểu, Bố trí đầy đủ các thiết bị an toàn giao thông như biển báo hiệu, vạch sơn...;

Nút giao được thiết kế đảm bảo điều kiện xe chạy êm thuận, dễ nhận biết, an toàn, đủ năng lực thông qua của lưu lượng xe trên tuyến với kinh phí xây dựng cho phép, phù hợp với điều kiện giải phóng mặt bằng.

Các nút giao theo quy hoạch được thiết kế mở chõ

- Hệ thống thoát nước ngang.

Thiết kế đầy đủ hệ thống cống thoát nước ngang đường để đảm bảo thoát nước mặt, thoát nước địa hình. Khẩu độ cống thoát nước theo yêu cầu của địa phương và theo tính toán thủy văn.

- Phương án thiết kế về ATGT:

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: Vạch sơn, biển báo, hiệu lệnh, bảng chỉ dẫn, đảo, tín hiệu giao thông (nếu cần thiết),... trên tuyến theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT”.

- Một số hạng mục đầu tư khác để hoàn thiện công trình,

10. Tổng mức đầu tư, nguồn ngân sách sau điều chỉnh:

10.1. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách huyện.

10.2. Tổng mức đầu tư: 170.000.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi tỷ đồng*)

Nội dung	Tổng mức đã dự kiến phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung giảm	Tổng mức đầu tư dự kiến sau điều chỉnh
Tổng cộng	286.446.349.000	116.446.349.000	170.000.000.000

11. Điều chỉnh về tiến độ thực hiện và thời gian phân bổ vốn:

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2020	500.000.000	Chuẩn bị đầu tư.
2	2021	40.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2022-2024	129.500.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

12. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới

Chủ trương này thay thế Chủ trương được phê duyệt tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND19 ngày 29/5/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên về việc phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư 03 dự án đầu tư công trên địa bàn huyện.

PHỤ LỤC 1.3

Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở khối cơ quan Đảng, Đoàn thể huyện huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Trụ sở khối cơ quan Đảng, Đoàn thể huyện huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Dự án nhóm, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông.

3. Cấp quyết định đầu tư: HĐND huyện Việt Yên

4. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên.

5. Địa điểm thực hiện: Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

9. Lý do điều chỉnh:

Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, điều chỉnh quy mô dự án cho phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với quy hoạch tổng mặt bằng. phù hợp với cảnh quan đô thị huyện.

10. Quy mô sau điều chỉnh

+ Xây dựng Trụ sở khối cơ quan Đảng, Đoàn thể huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và các công trình, hạng mục phụ trợ. Diện tích xây dựng tầng trệt khoảng 860m², tổng diện tích sàn khoảng 7.010m²; chiều cao 9 tầng: gồm các phòng, ban, cơ quan của huyện.

+ Hạng mục phụ trợ: Phá dỡ công trình cũ như Tòa án nhân dân huyện, Trung tâm phát triển quỹ đất, Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện và các công trình phụ trợ nhỏ khác. Hoàn thiện hệ thống sân, khuôn viên, đường dạo cây xanh, bãi đỗ xe goài trời theo tổng mặt bằng được duyệt và một số hạng mục khác.

+ Giải pháp kiến trúc, kết cấu: thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cao tầng cấp II, bậc chịu lửa bậc II. Nhà kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, móng cọc bê tông cốt thép, tường bao che xây gạch trát và sơn hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính an toàn, nền nhà lát gạch Ceramic, nền vệ sinh lát gạch chống trơn. Một số điểm nhấn của công trình có thể ốp đá Granit. Hệ thống điện được đi chìm trong tường và trần đảm bảo thẩm mỹ và an toàn. Công trình sử dụng nguồn nước chung của thị trấn. Hướng thoát nước chính của công trình là thoát vào hệ thống rãnh của công trình và thoát ra rãnh chung của thị trấn. Hệ thống PCCC được thiết kế theo tiêu chuẩn hiện hành. Hệ thống thông tin liên lạc theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy phạm riêng của Bộ công an. Hệ thống điều hoà không khí sử dụng điều hoà tủ đứng kết hợp với điều hoà treo tường.

10. Tổng mức đầu tư, nguồn ngân sách sau điều chỉnh:

10.1. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách huyện.

10.2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 95.000.000.000 đồng (*Chín mươi lăm tỷ đồng*)

Nội dung	Tổng mức đã dự kiến phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung giảm	Tổng mức đầu tư dự kiến sau điều chỉnh
Tổng cộng	120.000.000.000	25.000.000.000	95.000.000.000

11. Điều chỉnh về tiến độ thực hiện và thời gian phân bổ vốn:

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2020	200.000.000	Chuẩn bị đầu tư, GPMB, lựa chọn nhà thầu tư vấn, QLDA, giám sát.
2	2021	20.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
4	2022-2023	74.800.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

12. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới

Chủ trương này thay thế Chủ trương được phê duyệt tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 04/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên về việc Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện.

CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ MỚI MỘT SỐ DỰ ÁN NHÓM B THỰC HIỆN 2021-2025

PHỤ LỤC 2.1

Chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường nối 298B (thôn Khả Lý Thượng) với đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường nối 298B (thôn Khả Lý Thượng) với đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Dự án nhóm: B, Công trình giao thông.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Quảng Minh, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

Tạo nguồn kinh phí để đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển dịch vụ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp. Đấu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực. Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận; Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá.

8. Quy mô đầu tư

8.1. Phạm vi nghiên cứu hướng tuyến:

Điểm đầu: Km0+00 Thuộc địa phận thôn Khả Lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên (trùng với điểm cuối dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường trục nối QL37 với đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang);

Điểm cuối: Km2+350 Giao với đường vành đai IV tại Km3+110 (trùng với điểm đầu dự án tuyến đường nối đường Vành đai IV (huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) với Khu đô thị mới Tây Bắc TP Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh));

Tổng chiều dài khoảng: L=2,35km tuyến đi mới hoàn toàn, tìm tuyến tuân thủ theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt.

8.2. Tóm tắt quy mô đầu tư

a. Giao thông:

Theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt tuyến đường trục nối QL37 với đường vành đai IV được quy hoạch có quy mô

đường phố chính đô thị với quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 56,0\text{m}$, $B_{\text{mặt}} = 2 \times 15,0\text{m} = 30,0\text{m}$, $B_{\text{vía hè}} = 2 \times 8,0\text{m} = 16,0\text{m}$, $B_{\text{dpc}} = 10,0\text{m}$. Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện nguồn lực đầu tư, tình hình phát triển đô thị Bích Động và đáp ứng yêu cầu giao thông trên đoạn tuyến, trước mắt lựa chọn đầu tư theo quy mô đường phố chính đô thị với quy mô mặt cắt ngang, $B_{\text{nền}} = 35,0\text{m}$, $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,5 = 15,0\text{m}$, $B_{\text{hè}} = 2 \times 5,0 = 10,0\text{m}$, $B_{\text{dpc}} = 10,0\text{m}$. Trong tương lai sẽ đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch.

Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường. Toàn bộ phần nền nằm dưới còn lại đầm chặt K95.

Thiết kế mặt đường cấp cao A1, kết cấu mặt đường bê tông nhựa nằm trên lớp cấp phối đá dăm.

b. Thiết kế nút giao:

Nút giao thông trên tuyến được thiết kế nút giao cùng mức, bán kính rẽ theo cấp đường đảm bảo bán kính rẽ xe tối thiểu, bố trí đầy đủ các thiết bị an toàn giao thông như biển báo hiệu, vạch sơn...

Nút giao được thiết kế đảm bảo điều kiện xe chạy êm thuận, dễ nhận biết, an toàn, đủ năng lực thông qua của lưu lượng xe trên tuyến với kinh phí xây dựng cho phép, phù hợp với điều kiện giải phóng mặt bằng.

Các nút giao theo quy hoạch được thiết kế mở chờ

c. Hệ thống thoát nước ngang.

Thiết kế đầy đủ hệ thống công thoát nước ngang đường để đảm bảo thoát nước mặt, thoát nước địa hình. Khâu độ công thoát nước theo yêu cầu của địa phương và theo tính toán thủy văn.

d. Phương án thiết kế về ATGT:

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: Vạch sơn, biển báo, hiệu lệnh, bảng chỉ dẫn, đảo, tín hiệu giao thông (nếu cần thiết),... trên tuyến theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT”.

e. Một số hạng mục đầu tư khác: Điện chiếu sáng, cây xanh (nếu có).

8.4. Diện tích sử dụng đất

Trong quá trình thực hiện dự án chỉ giới xây dựng sẽ được cắm theo quy mô quy hoạch. Tuy nhiên trước mắt chỉ thu hồi phần đất từ tim tuyến sang hai bên chân mái taluy đường đắp, đỉnh mái taluy đường đào hoặc mép ngoài công trình, chạy dọc theo tuyến đường theo quy mô đầu tư giai đoạn hiện tại để hạn chế khối lượng GPMB, phù hợp với điều kiện nguồn vốn. Tổng diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 10,29 ha, trong đó chủ yếu là đất nông nghiệp chiếm 9,09ha, đất vườn, đất thổ cư và đất khác chiếm 1,20ha.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **140.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn đầu tư và mức vốn dự kiến, tiến độ thực hiện

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện, dự kiến phân bổ vốn và tiến độ như sau:

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2020	2.020.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2021	30.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
4	2022- 2023	107.980.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

PHỤ LỤC 2.2

Chủ trương đầu tư dự án: Đường kết nối đường vành đai Bích Động với đường vành đai Đông Bắc thành phố Bắc Giang

1. Tên dự án: Đường kết nối đường vành đai Bích Động với đường vành đai Đông Bắc thành phố Bắc Giang.

2. Dự án nhóm: B, Công trình giao thông.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND huyện Việt Yên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Việt Yên, Thành phố Bắc Giang.

7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

- Xây dựng dự án nhằm tạo cơ sở hạ tầng, tăng cường tính kết nối khu vực, tạo tiền đề để từng bước hình thành đô thị Việt Yên theo quy hoạch, hoàn chỉnh mạng lưới hạ tầng giao thông của tỉnh phát huy hiệu quả chung của các dự án liên quan, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.

- Xây dựng dự án sẽ góp phần hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch và định hướng phát triển của tỉnh, mở ra hướng kết nối giữa đô thị Việt Yên và thành phố Bắc Giang, mở ra không gian đô thị mới để dần hình thành đô thị Việt Yên theo đúng quy hoạch, giảm tải lưu lượng xe qua cầu Mỹ Độ và đường Xương Giang của TP Bắc Giang. Công trình hoàn thành sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư dự án đường Trần Quang Khải và cầu vượt sông Thương, dự án đường nối từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Võ Nguyên Giáp và cầu vượt ĐT295B, dự án đường vành đai TT Bích Động, cũng như các dự án lân cận khác. Qua đó tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh và khu vực.

8. Quy mô dự án:

Tổng diện tích thu hồi dự án khoảng 12,5ha, thực hiện các hạng mục sau

8.1. Phạm vi nghiên cứu hướng tuyến:

Điểm đầu: Giao với đường vành đai TT Bích Động, huyện Việt Yên tại Km1+175;

Điểm cuối: Giao với đường vành đai Đông Bắc TP. Bắc Giang (đường nối từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Võ Nguyên Giáp và cầu vượt qua ĐT295B, thành phố Bắc Giang).

Tổng chiều dài khoảng: L=5,5km tuyến đi mới hoàn toàn, tìm tuyến tuân thủ theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt.

8.2 Tóm tắt quy mô đầu tư

a. Giao thông:

Theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt tuyến đường nối đường vành đai TT Bích Động đi thành phố Bắc Giang được quy

hoạch có quy mô đường phố chính đô thị với quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}}=38,0\text{m}$, $B_{\text{vĩa hè}}=2\times 6,0\text{m}=12,0\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=2\times 10,5\text{m}=21,0\text{m}$, $B_{\text{giải phân cách}}=5,0\text{m}$.

Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện nguồn lực đầu tư, tình hình phát triển đô thị Bích Động và đáp ứng yêu cầu giao thông trên đoạn tuyến, trước mắt lựa chọn đầu tư theo mặt cắt ngang đường với: $B_{\text{nền}}12,5\text{m}$, trong đó: Mặt đường $10,5\text{m}$; lề $2\times 1\text{m}$. Kết cấu bê tông nhựa. Mục tiêu đầu tư: tạo không gian phát triển công nghiệp

Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường 50cm . Toàn bộ phần nền nằm dưới còn lại đầm chặt K95.

Thiết kế mặt đường cấp cao A1, kết cấu mặt đường bê tông nhựa nằm trên lớp cấp phối đá dăm.

b. Thiết kế nút giao:

Nút giao thông trên tuyến được thiết kế nút giao cùng mức, bán kính rẽ theo cấp đường đảm bảo bán kính rẽ xe tối thiểu, Bố trí đầy đủ các thiết bị an toàn giao thông như biển báo hiệu, vạch sơn...

Nút giao được thiết kế đảm bảo điều kiện xe chạy êm thuận, dễ nhận biết, an toàn, đủ năng lực thông qua của lưu lượng xe trên tuyến với kinh phí xây dựng cho phép, phù hợp với điều kiện giải phóng mặt bằng.

c. Hệ thống thoát nước ngang, dọc, công trình vượt đê Lái Nghiên.

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước ngang, dọc đảm bảo khả năng tiêu thoát nước. Xây dựng công trình vượt đê Lái Nghiên đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật

d. Phương án thiết kế về ATGT:

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: Vạch sơn, biển báo, hiệu lệnh, bảng chỉ dẫn, đảo, tín hiệu giao thông (nếu cần thiết),... trên tuyến theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT”.

e. Một số hạng mục đầu tư khác: Điện chiếu sáng, cây xanh (nếu có).

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 290.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn đầu tư và mức vốn dự kiến, tiến độ thực hiện

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện, dự kiến phân bổ vốn và tiến độ như sau:

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2020	300.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2021	500.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
4	2022-2024	289.200.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

13. Các thông tin khác theo Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.3

Chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối đường tỉnh 298 với đường vành đai IV (Đoạn đường Yên Ninh + Trần Đăng Tuyển thị trấn Nénh)

1. Tên dự án: Tuyến đường kết nối đường tỉnh 298 với đường vành đai IV (Đoạn đường Yên Ninh + Trần Đăng Tuyển thị trấn Nénh)
2. Dự án nhóm: B, Công trình giao thông.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

Xây dựng dự án nhằm tạo cơ sở hạ tầng, tăng cường tính kết nối khu vực, tạo tiền đề để từng bước hình thành đô thị Việt Yên theo quy hoạch, hoàn chỉnh mạng lưới hạ tầng giao thông của tỉnh phát huy hiệu quả chung của các dự án liên quan, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.

8. Quy mô đầu tư

Quy mô thu hồi thực hiện dự án khoảng 11ha, thực hiện các hạng mục sau

8.1. Phạm vi nghiên cứu hướng tuyến:

Điểm đầu: Giao với đường 295B, huyện Việt Yên;

Điểm cuối: Kéo dài giao với đường vành đai 4 (cách vòng xuyên VD4 khoảng 200m).

Tổng chiều dài khoảng: $L=2,90\text{km}$ tuyến đi mới hoàn toàn, tìm tuyến tuân thủ theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt.

8.2 Tóm tắt quy mô đầu tư

Tổng diện tích thu hồi thực hiện dự án khoảng 11ha, đầu tư các hạng mục sau

a. Giao thông:

Theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt Tuyến đường kết nối đường tỉnh 295B với đường vành đai IV (Đoạn đường Yên Ninh + Trần Đăng Tuyển thị trấn Nénh) được đầu tư hoàn thiện nền mặt đường quy hoạch có quy mô đường phố chính đô thị với quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}}=33,0\text{m}$, $B_{\text{vĩa hè}}=2 \times 5,0\text{m}=10,0\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=2 \times 7,5\text{m}=15,0\text{m}$, $B_{\text{giải phân cách}}=8,0\text{m}$

Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường 50cm. Toàn bộ phần nền nằm dưới còn lại đầm chặt K95.

Thiết kế mặt đường cấp cao A1, kết cấu mặt đường bê tông nhựa nằm trên lớp cấp phối đá dăm.

b. Thiết kế nút giao:

Nút giao thông trên tuyến được thiết kế nút giao cùng mức, bán kính rẽ theo cấp đường đảm bảo bán kính rẽ xe tối thiểu, Bố trí đầy đủ các thiết bị an toàn giao thông như biển báo hiệu, vạch sơn... ;

Nút giao được thiết kế đảm bảo điều kiện xe chạy êm thuận, dễ nhận biết, an toàn, đủ năng lực thông qua của lưu lượng xe trên tuyến với kinh phí xây dựng cho phép, phù hợp với điều kiện giải phóng mặt bằng.

c. Hệ thống thoát nước ngang, dọc.

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước ngang, dọc đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.

d. Phương án thiết kế về ATGT:

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: Vạch sơn, biển báo, hiệu lệnh, bảng chỉ dẫn, đảo, tín hiệu giao thông (nếu cần thiết),... trên tuyến theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT”.

e. Một số hạng mục đầu tư khác: Điện chiếu sáng, cây xanh

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **150.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn, thời gian thực hiện (tiền độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): Ngân sách huyện.

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2021	1.206.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2022	20.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2023-2025	128.794.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

13. Các thông tin khác theo Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.4

Chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ đường tỉnh 298 đi khu công nghiệp Thượng Lan

1. Tên dự án: Tuyến đường kết nối từ đường tỉnh 298 đi khu công nghiệp Thượng Lan.
2. Dự án nhóm: B, Công trình giao thông.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Minh Đức, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

Xây dựng dự án nhằm tạo cơ sở hạ tầng, tăng cường tính kết nối khu vực, tạo tiền đề để từng bước hình thành đô thị Việt Yên theo quy hoạch, hoàn chỉnh mạng lưới hạ tầng giao thông của tỉnh phát huy hiệu quả chung của các dự án liên quan, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.

8. Quy mô dự án:

Tổng quy mô thực hiện dự án khoảng 15ha. Điểm đầu: Giao với đường 298 (thuộc địa phận Thôn Ngân Đài), xã Minh Đức, huyện Việt Yên; Điểm cuối: Giao với đường hiện trạng (thuộc địa phận Thôn Chằm) xã Thượng Lan, huyện Việt Yên. Tổng chiều dài khoảng: $L=4,50\text{km}$ tuyến đi mới hoàn toàn, tìm tuyến tuân thủ theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt.

* Tóm tắt quy mô đầu tư

a. Giao thông:

Theo quy hoạch vùng huyện Việt Yên đến năm 2035 đã được phê duyệt tuyến đường nối đường vành đai TT Bích Động đi thành phố Bắc Giang được quy hoạch có quy mô đường phố chính đô thị với quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}}=36,0\text{m}$, $B_{\text{vía hè}}=2\times 5,0\text{m}=10,0\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=2\times 10,5\text{m}=21,0\text{m}$, $B_{\text{giải phân cách}}=5,0\text{m}$.

Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện nguồn lực đầu tư, tình hình phát triển đô thị Bích Động và đáp ứng yêu cầu giao thông trên đoạn tuyến, trước mắt lựa chọn đầu tư theo mặt cắt ngang đường với: $B_{\text{nền}}=20,5\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=10,5\text{m}$, $B_{\text{lề}}=5\text{m}$ (phía vỉa hè quy hoạch) + 5m (phía GPC quy hoạch). Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường 50cm. Toàn bộ phần nền nằm dưới còn lại đầm chặt K95. Thiết kế mặt đường cấp cao A1, kết cấu mặt đường bê tông nhựa nằm trên lớp cấp phối đá dăm.

b. Thiết kế nút giao:

Nút giao thông trên tuyến được thiết kế nút giao cùng mức, bán kính rẽ theo cấp đường đảm bảo bán kính rẽ xe tối thiểu, Bố trí đầy đủ các thiết bị an toàn giao thông như biển báo hiệu, vạch sơn...

Nút giao được thiết kế đảm bảo điều kiện xe chạy êm thuận, dễ nhận biết, an toàn, đủ năng lực thông qua của lưu lượng xe trên tuyến với kinh phí xây dựng cho phép, phù hợp với điều kiện giải phóng mặt bằng.

c. Hệ thống thoát nước ngang, dọc.

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước ngang, dọc đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.

d. Phương án thiết kế về ATGT:

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: Vạch sơn, biển báo, hiệu lệnh, bảng chỉ dẫn, đảo, tín hiệu giao thông (nếu cần thiết),... trên tuyến theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT”.

e. Một số hạng mục đầu tư khác: Điện chiếu sáng, cây xanh (nếu có).

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **270.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tỷ đồng*).

9. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2024	1.948.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2025	50.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2026-2028	218.052.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

10. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

13. Các thông tin khác theo Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.5

Chủ trương đầu tư dự án: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên

1. Tên dự án: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

Đầu tư công trình văn hóa cấp đô thị để hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc tỉnh đến năm 2022 và thị xã đến năm 2025.

8. Quy mô dự án:

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng bao gồm san nền, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng với quy mô cả khu khoảng 7,3ha theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

Đầu tư sân vận động cấp huyện quy mô khoảng 10.000 chỗ ngồi, đầu tư toàn nhà trung tâm văn hóa 02 tầng, bố trí các không gian văn hóa của huyện như bảo tàng, thư viện, nhà hát quan họ...

Kiến trúc thẩm mỹ, phù hợp với văn hóa, lịch sử huyện Việt Yên. Tạo được điểm nhấn công trình công cộng cấp đô thị.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 80.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2020	200.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2021	30.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	202-2023	49.800.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.
12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.
13. Các thông tin khác theo Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.6

Chủ trương đầu tư dự án: GPMB, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hạng mục: Khu dân cư Yên Ninh, Ninh Khánh thị trấn Nénh, huyện Việt Yên

1. Tên dự án: GPMB, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hạng mục: Khu dân cư Yên Ninh, Ninh Khánh thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.

2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

- Cụ thể quy hoạch chung đã được phê duyệt. Tạo nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất.

- Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.

- Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực;

- Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận;

- Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, khu ở đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá;

- Tạo nguồn kinh phí để tái đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện.

8. Quy mô dự án:

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng bao gồm san nền, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng với quy mô cả khu khoảng 9,8ha. Cụ thể

- Hạng mục giao thông:

* Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.

* Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.

* Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.

* Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.

- Hạng mục san nền:

+ San nền diện tích khoảng 9,8 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

+ Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

- Thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được đường thu về các cửa thu hàm ếch tập trung chảy về các hố ga trên tuyến công thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

- Thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây gạch, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới công thoát nước thải.

- Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

+ Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian Quang Châu. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

+ Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nổi (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

- Hạng mục thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể tròn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **120.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2020	200.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2021	30.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
4	2022-2023	89.800.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.
12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.
13. Các thông tin khác theo Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.7

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư đường Hồ Công Dự nổi dài

1. Tên dự án: Khu dân cư đường Hồ Công Dự nổi dài.
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên,
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

Tạo nguồn kinh phí để đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển dịch vụ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp. Đấu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực. Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận; Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá.

8. Quy mô dự án:

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng bao gồm san nền, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng với quy mô cả khu khoảng 9,0ha. Cụ thể

- Hạng mục giao thông:

+ Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất không thích hợp, đắp bằng đất cấp III đầm chặt $K=0.95$, 50cm nằm dưới lớp kết cấu áo đường đầm chặt $K=0.98$.

+ Thiết kế mặt đường: Bê tông nhựa nằm trên lớp móng cấp phối đá dăm.

+ Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.

+ Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.

- Hạng mục san nền:

+ San nền diện tích khoảng 9,0ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ, đào nền, khuôn đường để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

+ Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

- Hạng mục thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa được thu về các cửa thu thoát nước dọc theo tuyến cống đặt dưới vỉa hè.

+ Hạng mục thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được thu về hệ thống thoát nước thải phía sau nhà, sau đó được tập chung thu và xử lý theo quy định.

- Hạng mục cấp nước:

+ Nguồn cấp nước cho khu dân cư lấy nước từ hệ thống cấp nước hiện có của khu vực.

+ Tuyến ống cấp nước chính trong khu vực dự án sử dụng đường ống HDPE D110, đối với tuyến ống dịch vụ sử dụng ống HDPE D63

- Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

+ Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện thông qua trạm biến áp trong khu vực. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

+ Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ tủ hạ thế sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nội (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

- Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể tròn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt

10. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **108.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm linh tám tỷ đồng).

11. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2020	200.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2021	40.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	202-2023	67.800.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

10. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

13. Các thông tin khác theo Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.8

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư công viên hồ Dục Quang thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên

1. Tên dự án: Khu dân cư công viên hồ Dục Quang thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên

2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND huyện Việt Yên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

- Cụ thể quy hoạch chung đã được phê duyệt. Tạo nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất.

- Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.

- Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực;

- Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận;

- Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, khu ở đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá;

- Tạo nguồn kinh phí để tái đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện.

9. Quy mô dự án:

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng bao gồm san nền, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng với quy mô cả khu khoảng 9,9ha. Cụ thể

- Hạng mục giao thông:

* Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.

* Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.

* Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.

* Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.

- Hạng mục san nền:

+ San nền diện tích khoảng 9,8 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

+ Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

- Thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu hàm ếch tập trung chảy về các hố ga trên tuyến công thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

- Thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây gạch, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới công thoát nước thải.

- Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

+ Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian Quang Châu. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

+ Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nội (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống công bề, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt

10. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 120.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng*).

11. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2020	200.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2021	35.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	202-2023	84.800.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

12. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.

13. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

14. Các thông tin khác theo đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.9

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư Trúc Tay, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Khu dân cư Trúc Tay, xã Vân Trung, huyện Việt Yên
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Vân Trung, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

Tạo nguồn kinh phí để đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển dịch vụ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp. Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực. Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đề án quy hoạch kề cận; Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá.

8. Quy mô dự án:

Quy mô khoảng 10,5ha đầu tư đồng bộ hệ thống san nền, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng...

* Hạng mục giao thông:

- Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.

- Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.

- Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.

- Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.

* Hạng mục san nền:

- San nền diện tích khoảng 10,5 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

- Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

* Hạng mục thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nổi (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt

- Một số hạng mục phụ trợ khác (nếu có).

9. Dự kiếntổng mức đầu tư dự án: **72.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2021	200.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2022	20.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2023-2025	51.800.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án)
12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.
13. Các thông tin khác theo Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.10

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư đường vành đai 4, thị trấn Nénh (Khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

1. Tên dự án: Khu dân cư đường vành đai 4, thị trấn Nénh (Khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:
 - Cụ thể quy hoạch chung đã được phê duyệt. Tạo nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất.
 - Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.
 - Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực;
 - Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận;
 - Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, khu ở đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá;
 - Tạo nguồn kinh phí để tái đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện.
8. Quy mô dự án:

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng bao gồm san nền, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng với quy mô cả khu khoảng 6ha. Cụ thể

 - * Hạng mục giao thông:
 - Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.
 - Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.
 - Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại $23 \times 26 \times 100$ cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại $23 \times 26 \times 50$ cm trên những đoạn cong.
 - Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.
 - * Hạng mục san nền:
 - San nền diện tích khoảng 6 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

- Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa, nước thải:

- Thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

- Thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cáp điện nổi (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **72.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ đồng).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2021	780.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2022	27.550.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2023-2024	43.670.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn: Đầu tư xây dựng cơ bản.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.
13. Các thông tin khác theo Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.11

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư đường vành đai 4, thị trấn Nénh (Khu 2), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Khu dân cư đường vành đai 4, thị trấn Nénh (Khu 2), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:
 - Cụ thể quy hoạch chung đã được phê duyệt. Tạo nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất.
 - Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.
 - Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực;
 - Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận;
 - Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, khu ở đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá;
 - Tạo nguồn kinh phí để tái đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện.
8. Quy mô dự án:

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng bao gồm san nền, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc với quy mô cả khu khoảng 8,0ha. Cụ thể

 - * Hạng mục giao thông:
 - Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.
 - Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.
 - Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.

- Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.

* Hạng mục san nền:

- San nền diện tích khoảng 8 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

- Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

* Hạng mục thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nội (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **96.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2021	980.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2022	31.600.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2023-2024	63.420.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.
12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.
13. Các thông tin khác theo Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.12

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư Thượng Phúc, Tăng Tiến huyện Việt Yên (giai đoạn 4), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Khu dân cư Thượng Phúc, Tăng Tiến huyện Việt Yên (giai đoạn 4), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:
 - Cụ thể quy hoạch chung đã được phê duyệt. Tạo nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất.
 - Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.
 - Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực;
 - Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận;
 - Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, khu ở đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá;
 - Tạo nguồn kinh phí để tái đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện.
8. Quy mô dự án:

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng bao gồm san nền, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc với quy mô cả khu khoảng 8,0ha. Cụ thể

 - * Hạng mục giao thông:
 - Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.
 - Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.
 - Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.
 - Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.
 - * Hạng mục san nền:
 - San nền diện tích khoảng 8 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.
 - Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

* Hạng mục thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nội (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **132.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm ba mươi hai tỷ đồng).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2021	1.500.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2022	39.700.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2023-2024	90.800.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

13. Các thông tin khác theo Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.13

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư đường Dương Quốc cơ thị trấn Bích Động

1. Tên dự án: Khu dân cư đường Dương Quốc cơ thị trấn Bích Động.
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:
 - Cụ thể quy hoạch chung đã được phê duyệt. Tạo nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất.
 - Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.
 - Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực;
 - Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận;
 - Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, khu ở đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá;
 - Tạo nguồn kinh phí để tái đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện.
8. Quy mô dự án:

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng bao gồm san nền, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc với quy mô cả khu khoảng 8,0ha. Cụ thể

 - * Hạng mục giao thông:
 - Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.
 - Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.
 - Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.

- Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.

* Hạng mục san nền:

- San nền diện tích khoảng 8 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

- Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

* Hạng mục thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cáp điện nổi (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **91.600.780.000 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi một tỷ sáu trăm triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2021	1.870.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2022	30.520.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2023-2024	59.210.780.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

13. Các thông tin khác theo Đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.14

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư thôn Khả lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Khu dân cư thôn Khả lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:
 - Cụ thể quy hoạch chung đã được phê duyệt. Tạo nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất.
 - Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.
 - Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực;
 - Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận;
 - Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, khu ở đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá;
 - Tạo nguồn kinh phí để tái đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện.
8. Quy mô dự án:

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng bao gồm san nền, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc với quy mô cả khu khoảng 8,0ha. Cụ thể

 - * Hạng mục giao thông:
 - Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.
 - Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.
 - Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.
 - Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.
 - * Hạng mục san nền:
 - San nền diện tích khoảng 8 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.
 - Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

* Hạng mục thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nội (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **114.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm mười bốn tỷ đồng).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2022	3.195.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2023	35.650.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2024-2025	75.155.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

13. Các thông tin khác theo Đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.15

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Khu dân cư Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Hồng Thái, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:
 - Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.
 - Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực;
 - Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận;
 - Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, khu ở đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá;
8. Quy mô dự án:
 - Quy mô khoảng 10ha đầu tư đồng bộ hệ thống san nền, điện giao thông, thoát nước, cây xanh, điện, thông tin liên lạc.
 - * Hạng mục giao thông:
 - Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.
 - Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.
 - Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại $23 \times 26 \times 100$ cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại $23 \times 26 \times 50$ cm trên những đoạn cong.
 - Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.
 - * Hạng mục san nền:
 - San nền diện tích khoảng 8 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.
 - Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.
 - * Hạng mục thoát nước mưa, nước thải:
 - Thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về

các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

- Thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cáp điện nổi (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **120.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng chẵn*).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiền độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiền độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2022	718.500.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2023	35.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2024-2025	84.281.510.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Thời gian thực hiện (tiền độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án)

12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

13. Các thông tin khác theo Đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.16

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư thôn Kép (giai đoạn 2) - (giáp đường đi Tân Yên và Cụm CN mở rộng), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Khu dân cư thôn Kép (giai đoạn 2) - (giáp đường đi Tân Yên và Cụm CN mở rộng), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Việt Tiến, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:
 - Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.
 - Đấu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực;
 - Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận;
 - Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, khu ở đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá;
8. Quy mô dự án:

Quy mô khoảng 10ha đầu tư đồng bộ hệ thống san nền, điện giao thông, thoát nước, cây xanh, điện, thông tin liên lạc.

 - * Hạng mục giao thông:
 - Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.
 - Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.
 - Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.
 - Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.
 - * Hạng mục san nền:
 - San nền diện tích khoảng 8 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

- Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa, nước thải:

- Thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

- Thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nội (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **119.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười chín tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiền độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2.22	712.500.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2023	23.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2024-2025	95.287.500.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

10. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.
11. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án)
12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.
13. Các thông tin khác theo Đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.17

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:
 - Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.
 - Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực;
 - Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận;
 - Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, khu ở đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá;
8. Quy mô dự án:

Quy mô khoảng 10ha đầu tư đồng bộ hệ thống san nền, điện giao thông, thoát nước, cây xanh, điện, thông tin liên lạc.

 - * Hạng mục giao thông:
 - Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.
 - Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.
 - Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại $23 \times 26 \times 100$ cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại $23 \times 26 \times 50$ cm trên những đoạn cong.
 - Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.
 - * Hạng mục san nền:
 - San nền diện tích khoảng 8 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

- Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa, nước thải:

- Thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

- Thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nổi (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **120.000.000.000** đồng (*Bảng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2023	45.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
2	2024-2025	75.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.
12. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án)
13. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.
14. Các thông tin khác theo Đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.18

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thượng Lan, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

Tạo nguồn kinh phí để đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển dịch vụ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp. Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực. Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đề án quy hoạch kề cận; Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá.

8. Quy mô đầu tư

Quy mô khoảng 8 ha đầu tư đồng bộ hết thống san nền, điện giao thông, thoát nước, cây xanh, điện, thông tin liên lạc.

* Hạng mục giao thông:

- Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.

- Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.

- Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại $23 \times 26 \times 100$ cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại $23 \times 26 \times 50$ cm trên những đoạn cong.

- Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.

* Hạng mục san nền:

- San nền diện tích khoảng 10ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

- Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

* Hạng mục thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nổi (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **120.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2023	1.000.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2024	37.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2025-2026	82.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.
13. Các thông tin khác theo Đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.19

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư Thượng Phúc, Tăng Tiến; Đức Liễn, Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Khu dân cư Thượng Phúc, Tăng Tiến; Đức Liễn, Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tăng Tiến, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:
 - Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Việt Yên nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung.
 - Đấu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực;
 - Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận;
 - Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, khu ở đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá;
8. Quy mô dự án:

Quy mô khoảng 10ha đầu tư đồng bộ hệ thống san nền, điện giao thông, thoát nước, cây xanh, điện, thông tin liên lạc.

 - * Hạng mục giao thông:
 - Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.
 - Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.
 - Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.
 - Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.
 - * Hạng mục san nền:
 - San nền diện tích khoảng 8 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

- Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa, nước thải:

- Thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

- Thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cáp điện nổi (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **120.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2023	1.002.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2024	37.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2025-2026	81.998.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.
12. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án)
13. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.
14. Các thông tin khác theo Đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.20

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

Tạo nguồn kinh phí để đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển dịch vụ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp. Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực. Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kề cận; Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá.

8. Quy mô đầu tư

Quy mô khoảng 8,3ha đầu tư đồng bộ hết thống san nền, điện giao thông, thoát nước, cây xanh, điện, thông tin liên lạc.

* Hạng mục giao thông:

- Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.

- Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.

- Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.

- Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.

* Hạng mục san nền:

- San nền diện tích khoảng 8.3 ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

- Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

* Hạng mục thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nổi (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **120.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2024	998.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2025	40.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2026-2027	79.002.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.
13. Các thông tin khác theo Đề xuất chủ trương đầu tư.

PHỤ LỤC 2.21

Chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

1. Tên dự án: Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Thượng Lan, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

Tạo nguồn kinh phí để đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển dịch vụ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp. Đầu nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan, môi trường cho khu vực. Tạo dựng một môi trường đô thị, gắn kết hài hoà với các khu vực dân cư hiện có và các dự án, đồ án quy hoạch kê cận; Xây dựng được khu dân cư mới có cuộc sống chất lượng cao, có môi trường thiên nhiên tốt và có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cao nhằm từng bước thúc đẩy tiến trình đô thị hoá.

8. Quy mô đầu tư

Quy mô khoảng 10ha đầu tư đồng bộ hết thống san nền, điện, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện, thông tin liên lạc.

* Hạng mục giao thông:

- Thiết kế nền đường: Đào bỏ lớp đất hữu cơ, đắp bằng đất cấp III lu lèn chặt lớp dưới $K=0.95$ và lu lèn chặt lớp trên $K=0.98$.

- Thiết kế mặt đường: Cấp phối đá dăm, thảm BTN mặt đường.

- Bó vỉa: Bó vỉa bê tông vát loại 23x26x100cm trên những đoạn thẳng và bó vỉa bê tông vát loại 23x26x50cm trên những đoạn cong.

- Cây xanh: Trồng một số loại cây xanh tạo cảnh quan cho khu dân cư, khoảng cách trồng phù hợp với bản đồ phân lô.

* Hạng mục san nền:

- San nền diện tích khoảng 10ha. Thiết kế san nền theo ô lưới, cao độ san nền phù hợp với khu dân cư xung quanh nhằm đảm bảo hướng thoát nước mặt. Sử dụng đất cấp III và đất tận dụng bóc hữu cơ để đắp đảm bảo độ chặt theo yêu cầu thiết kế.

- Mỏ đất đắp sẽ căn cứ theo quy hoạch mỏ đất của tỉnh Bắc Giang quy định.

* Hạng mục thoát nước mưa: Phù hợp với hướng thoát nước nước của khu vực và quy hoạch thoát nước của huyện. Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu tập trung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước chung đặt dưới vỉa hè.

* Hạng mục thoát nước thải: Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước phía sau nhà xây, sau đó thu vào các giếng thu của mạng lưới cống thoát nước thải.

* Hạng mục cấp điện hạ thế và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp cho dự án lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến áp trung gian. Sau khi tính toán công suất sử dụng điện của Khu dân cư sẽ đầu tư xây dựng trạm biến áp để cấp điện cho dự án (nếu công suất của trạm gần đó không đảm bảo).

- Điện sinh hoạt và chiếu sáng được lấy từ Trạm biến áp sau đó được kéo rải đến các tuyến đường giao thông, các lô đất qua hệ thống cấp điện nội (hoặc ngầm cho phù hợp với điều kiện sử dụng).

* Hạng mục Thông tin liên lạc: Bổ sung hệ thống thông tin liên lạc vào dự án. Bố trí hệ thống đường dây thông tin liên lạc, viễn thông, các hạng mục điện nhẹ khác... đặt trong các hào cáp xây trên vỉa hè. Dọc theo các tuyến hào, bố trí các ga cáp để thuận tiện cho việc đấu nối, thay thế, sửa chữa sau này. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống cống bê, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

* Đầu tư hệ thống cây xanh và một số hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **120.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng*).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2024	1.197.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2025	40.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2026-2027	78.803.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

11. Lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư xây dựng cơ bản.
12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.
13. Các thông tin khác theo Đề xuất chủ trương đầu tư.